

HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

NGÀY THI: 29/9/2018, CẤP NGÀY: 05/10/2018

(Ban hành kèm theo quyết định số 1715/QĐ-ĐHNLBG-ĐT của Hiệu trưởng Trường Đại Học Nông-Lâm Bắc Giang)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Số vào sổ	Số hiệu	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành				
1	CNTT01	Thân Thị Vân	Anh	28/11/1972	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	CNTT1298	0407537	
2	CNTT02	Trần Thị Mỹ	Anh	15/01/1993	Đồng Việt - Yên Dũng - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1299	0407536	
3	CNTT03	Trần Thị	Chúc	05/10/1986	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	CNTT1300	0407535	
4	CNTT04	Mạc Đức	Dũng	23/4/1985	Anh Sơn - Nghệ An	6,4	6,5	Đạt	CNTT1301	0407534	
5	CNTT05	Phạm Văn	Hào	24/12/1978	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	6,2	6,0	Đạt	CNTT1302	0407533	
6	CNTT06	Lê Văn	Hậu	14/7/1981	Đồng Ký - Yên Thế - Bắc Giang	6,7	5,0	Đạt	CNTT1303	0407532	
7	CNTT07	Nông Thị Thu	Hiền	14/10/1980	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1304	0407531	
8	CNTT08	Phùng Minh	Hiền	28/7/1996	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1305	0407530	
9	CNTT09	Đoàn Thanh	Hiệp	16/10/1974	Lương Phong - Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	CNTT1306	0407529	
10	CNTT10	Lê Công	Hiệp	20/4/1981	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1307	0407528	
11	CNTT11	Hoàng Thị	Hồng	12/12/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	7,2	6,0	Đạt	CNTT1308	0407527	
12	CNTT12	Dương Thị	Huệ	05/10/1987	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	CNTT1309	0407526	
13	CNTT13	Lê Văn	Huy	25/9/1996	Mỹ Độ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,2	5,0	Đạt	CNTT1310	0407525	
14	CNTT15	Ngô Thị	Huyền	14/6/1995	Tiến Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	5,0	5,0	Đạt	CNTT1311	0407524	
15	CNTT16	Trần Thị	Huyền	17/4/1992	Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định	7,2	6,0	Đạt	CNTT1312	0407523	
16	CNTT17	Hà Văn	Hung	21/8/1983	Thọ Xương - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	CNTT1313	0407522	
17	CNTT18	Nguyễn Thị Lan	Hương	07/11/1997	Cao Thượng - Tân Yên - Bắc Giang	7,0	5,5	Đạt	CNTT1314	0407521	
18	CNTT19	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	09/9/1982	Hoà Đình - Võ Cường - Bắc Ninh	8,7	5,5	Đạt	CNTT1315	0407520	
19	CNTT20	Phạm Thu	Hương	19/8/1988	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	7,5	6,0	Đạt	CNTT1316	0407519	
20	CNTT21	Đỗ Văn	Kỳ	20/5/1987	Hoàng Vân - Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,2	5,0	Đạt	CNTT1317	0407518	
21	CNTT22	Nguyễn Thị	Luân	05/6/1989	Hoảng Trinh - Hoảng Hóa - Thanh Hóa	7,5	5,5	Đạt	CNTT1318	0407517	
22	CNTT23	Phạm Hữu	Luyện	11/02/1984	Cầm Lý - Lục Nam - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1319	0407516	
23	CNTT24	Nguyễn Thị	Ngân	11/3/1983	Đồng Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	CNTT1320	0407515	
24	CNTT25	Nguyễn Trọng	Nghĩa	20/6/1990	Lục Ngạn - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	CNTT1321	0407514	

25	CNTT26	Kiều Bảo	Ngọc	07/01/1994	Đông Kinh - TP.Lạng Sơn - Lạng Sơn	7,2	5,5	Đạt	CNTT1322	0407513	
26	CNTT27	Vũ Bảo	Nguyên	11/01/1996	Đại Lào - Bảo Lộc - Lâm Đồng	7,2	6,0	Đạt	CNTT1323	0407512	
27	CNTT28	Hoàng Thị Kim	Oanh	11/9/1991	Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang	6,2	6,0	Đạt	CNTT1324	0407511	
28	CNTT29	Đoàn Vinh	Quang	20/02/1996	Bình Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	5,2	6,5	Đạt	CNTT1325	0407510	
29	CNTT31	Nguyễn Văn	Quỳnh	29/7/1980	Phúc Thắng - Sơn Động - Bắc Giang	7,2	6,5	Đạt	CNTT1326	0407509	
30	CNTT32	Nguyễn Thị	Sáng	10/6/1982	Cao xá - Tân Yên - Bắc Giang	7,5	6,5	Đạt	CNTT1327	0407508	
31	CNTT33	Đỗ Xuân	Son	12/3/1996	Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	5,0	5,5	Đạt	CNTT1328	0407507	
32	CNTT35	Nguyễn Thị	Tâm	17/4/1994	Tự Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,7	6,0	Đạt	CNTT1329	0407506	
33	CNTT36	Nguyễn Văn	Tập	20/10/1979	Lục Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	CNTT1330	0407505	
34	CNTT38	Trình Văn	Thành	08/8/1996	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	5,0	6,0	Đạt	CNTT1331	0407504	
35	CNTT39	Nguyễn Văn	Thắng	22/01/1990	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,2	6,0	Đạt	CNTT1332	0407503	
36	CNTT40	Giáp Văn	Thìn	15/02/1976	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,7	6,5	Đạt	CNTT1333	0407502	
37	CNTT42	Nguyễn Duy	Thuần	28/02/1978	Cầm Lý - Lục Nam - Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	CNTT1334	0407501	
38	CNTT44	Lại Thị	Thủy	22/9/1997	Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định	7,0	5,5	Đạt	CNTT1335	0407500	
39	CNTT45	Lê Thị	Thúy	14/11/1982	Đông Hoàng - Đông Hưng - Thái Bình	8,0	6,5	Đạt	CNTT1336	0407499	
40	CNTT46	Thân Thị	Thúy	11/8/1989	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	8,5	8,5	Đạt	CNTT1337	0407498	
41	CNTT47	Trương Thị Diệu	Thúy	22/9/1989	Bắc Lý - Hiệp Hòa - Bắc Giang	8,0	7,5	Đạt	CNTT1338	0407497	
42	CNTT48	Nguyễn Thị Thanh	Trang	05/4/1994	Bố Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7,2	6,0	Đạt	CNTT1339	0407496	
43	CNTT49	Nguyễn Văn	Trường	16/3/1987	Bố Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7,7	6,0	Đạt	CNTT1340	0407495	
44	CNTT50	Võ Thanh	Tuấn	14/02/1996	Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	5,7	7,5	Đạt	CNTT1341	0407494	
45	CNTT51	Vũ Anh	Tuấn	25/5/1981	Đan Hội - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	CNTT1342	0407493	
46	CNTT52	Đào Công	Văn	14/7/1982	Đức Giang - Yên Dũng - Bắc Giang	7,7	6,5	Đạt	CNTT1343	0407492	
47	CNTT53	Mai Xuân	Vinh	05/11/1982	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	CNTT1344	0407491	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 47

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT KẾT QUẢ THI
(Đã Ký)
TS. Đoàn Văn Soạn

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG XÉT KẾT QUẢ THI
(Đã Ký)
ThS. Nguyễn Việt Đức

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI
(Đã Ký)
Ths. Đỗ Thị Huyền